

LỢI ÍCH CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ, TRUNG QUỐC VÀ NHẬT BẢN Ở ĐÔNG Á TRONG NHỮNG THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI

TRẦN KHÁNH *

Đông Á (bao gồm cả Đông - Bắc Á và Đông - Nam Á) là một bộ phận trọng yếu của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nơi tập trung khoảng 65% GDP của thế giới, 55% giá trị thương mại toàn cầu, 50% tổng giá trị các nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài, đang được mệnh danh là “khu vực của thế kỷ XXI”. Hơn nữa, Đông Á không chỉ là nơi đang nổi lên xu hướng liên kết khu vực khá mạnh mẽ (như ASEAN, ASEAN + 1, ASEAN + 3 v.v..) mà còn là điểm giao thoa, đan xen lợi ích chiến lược của các nước lớn trong đó có Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản. Những năm gần đây, sự trỗi dậy và gia tăng nhanh chóng ảnh hưởng của những nước này đã làm tăng tầm quan trọng của Đông Á trong chiến lược khu vực và toàn cầu của các nước lớn.

1 - Lợi ích chiến lược Đông Á của Mỹ

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chiến lược và lợi ích toàn cầu của Mỹ chủ yếu tập trung vào ba trọng điểm: châu Âu, châu Á - Thái Bình Dương và Trung Đông. Do Đông Á có vị trí hết sức quan trọng nên Mỹ đã coi khu vực này là hạt nhân trong chiến lược châu Á - Thái Bình Dương của mình. Hơn nữa, sự nổi lên của Trung Quốc không chỉ với tư cách là một cường quốc lớn nhất của khu vực, mà còn

là nước có chiến lược phát triển, và có khả năng trở thành cường quốc thế giới; chính vì vậy, lợi ích chiến lược của Mỹ cả về kinh tế, chính trị và an ninh ở Đông Á tăng lên nhanh chóng và đây cũng là yếu tố chính được cân nhắc hàng đầu khi Mỹ tiến hành giải quyết các vấn đề của khu vực.

Về lợi ích kinh tế: Khu vực Đông Á, đặc biệt là Trung Quốc, đã và đang là thị trường

* PGS, TSKH, Viện Nghiên cứu Đông - Nam Á

đầu tư khổng lồ, nơi tiêu thụ hàng hóa lớn, mang lại lợi nhuận cao cho Mỹ. Trừ Nhật Bản và một số “con rồng” châu Á khác như Đài Loan, Hàn Quốc, Xin-ga-po, còn lại đều là các nước đang phát triển, thiếu vốn và lạc hậu về công nghệ, nhưng sức lao động rẻ, đang có chính sách kích thích đầu tư nước ngoài, nhất là vào các ngành công nghệ cao, sản xuất các hàng hóa cao cấp như ô-tô cá nhân, máy vi tính, điện thoại di động v.v., những sản phẩm thuộc ưu thế của Mỹ và các nước tư bản phát triển. Hơn nữa, ở Trung Quốc và các nước Đông - Nam Á đang hình thành tầng lớp trung lưu khá giả, khiến sức mua của thị trường khổng lồ này ngày càng tăng (riêng Trung Quốc và các nước ASEAN đã có khoảng 2 tỉ dân); trong khi đời sống của người dân đang nhanh chóng được cải thiện (thu nhập bình quân đầu người của Trung Quốc trong một thập niên qua tăng khoảng 3 lần). Ngoài ra, cơ cấu kinh tế Mỹ và hầu hết các nước Đông Á, đặc biệt là Trung Quốc có khả năng hỗ trợ, bổ sung cho nhau, mang lại lợi ích cho cả hai phía. Các nước có nền kinh tế chuyển đổi trong khu vực sẽ tham gia nhiều hơn hệ thống phân công lao động quốc tế theo chiều dọc, đóng vai trò phụ trợ chính trong “chuỗi giá trị” sản xuất ra sản phẩm có công nghệ cao do phương Tây và Nhật Bản chi phối. Điều này sẽ mang lại lợi nhuận cao cho các nhà đầu tư và lợi ích cho người tiêu dùng Mỹ và phương Tây với chất lượng sản phẩm bảo đảm mà giá thành rẻ.

Về lợi ích chính trị, an ninh: Khu vực Đông Á trở nên quan trọng hơn bao giờ hết bởi lợi ích chế độ và lợi ích quyền làm chủ, kiểm soát địa - chính trị dựa trên lợi ích quốc gia - dân tộc luôn là vấn đề nóng hổi, nhạy cảm và chi phối các hành vi, mối bang giao quốc tế trong khu vực.

Trước hết, Đông Á quy tụ hai cường quốc là Trung Quốc, Nhật Bản và giáp biên giới với Nga. Tuy có sự phát triển khác nhau, nhưng

mỗi nước có khả năng và mong muốn kiểm soát toàn bộ hay chi phối từng mặt về kinh tế, chính trị và an ninh khu vực. Từ khi “chiến tranh lạnh” kết thúc và nhất là trong thập niên đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc nổi lên như một trung tâm quyền lực chính, có khả năng ảnh hưởng lớn nhất đến “trật tự châu Á” do Mỹ sắp đặt từ thời “chiến tranh lạnh”, trong đó Mỹ là số 1 và Nhật Bản là số 2. Việc điều chỉnh chính sách đối ngoại từ “giấu mình chờ thời” sang chủ động đề ra luật chơi, “vạch ra những đường đỏ” trong quan hệ quốc tế của Trung Quốc cùng với tăng nhanh thực lực kinh tế và quốc phòng của nước này khiến Mỹ lo lắng. Bên cạnh đó, Nhật Bản đang theo đuổi chính sách “đuổi kịp về chính trị” ngang tầm với kinh tế, canh tân quân đội để trở thành “quốc gia bình thường”⁽¹⁾ cũng ít nhiều làm Mỹ trăn trở. Hơn nữa, việc nước Nga từng bước phục hồi trong thập niên đầu thế kỷ XXI và đang điều chỉnh chính sách cân bằng Đông - Tây, quan tâm nhiều hơn với các nước châu Á, trong đó chú trọng cải thiện quan hệ với Trung

(1) Từ khi “chiến tranh lạnh” kết thúc, nhất là bước vào thế kỷ XXI, Nhật Bản đổi mới tư duy chiến lược, thực hiện chính sách “ngoại giao an ninh” bằng việc điều chỉnh từ *căn bản theo đuổi hòa bình sang canh tân quân đội, đưa quân ra nước ngoài và tích cực tham gia giải quyết tranh chấp trong khu vực và trên thế giới*. Điều này được thể hiện khá rõ nét bằng việc Nhật Bản ủng hộ Mỹ, tham gia tích cực vào cuộc chiến chống khủng bố, tiến hành sửa đổi Hiến pháp, không chỉ cho phép chính phủ đưa quân ra nước ngoài, mà còn canh tân quân đội để trở thành “quốc gia bình thường”. Cụ thể là từ năm 2007, Nhật Bản đã tái lập Bộ Tổng tham mưu và Bộ Quốc phòng thay cho Cục Phòng vệ trước đó. Vào năm 2009, Nhật Bản điều hai khu trục hạm và hai máy bay do thám tới tham gia vào lực lượng hải quân của hơn 20 nước đang hoạt động chống cướp biển tại vịnh Aden. Hiện nay, Nhật Bản đang xúc tiến mua máy bay chiến đấu tàng hình F-22 thế hệ mới nhất của Mỹ và đặc biệt hợp tác với Mỹ để phát triển hệ thống lá chắn tên lửa (NMD) và hệ thống phòng thủ tên lửa chiến trường (TMD) khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Những hành động nói tiếp, mang cả tính chiến lược và sách lược cho thấy Nhật Bản muốn nhanh chóng cường quốc hóa quân sự để có tiếng nói trọng lượng hơn trên trường quốc tế, nhất là các vấn đề an ninh ở Đông Á

Quốc và Ấn Độ⁽²⁾, những quốc gia có vai trò quan trọng hàng đầu về chính trị, an ninh ở châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới cũng là vấn đề khó khăn đối với duy trì vị thế của Mỹ ở Đông Á. Thêm vào đó, sự gia tăng khủng hoảng hạt nhân ở CHDCND Triều Tiên cũng như xu hướng xích gần giữa hai bờ eo biển Đài Loan và những tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông giữa các nước trong khu vực đang tạo ra cả cơ hội lẫn thách thức đối với Mỹ. Ngoài ra, khu vực Đông Á có quan hệ truyền thống và đồng minh chiến lược với nhiều quốc gia, đối tác như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Phi-líp-pin, Thái Lan và Ô-xtrây-li-a. Những quyền lợi cũng như ràng buộc lẫn nhau giữa Mỹ với các quốc gia, vùng lãnh thổ và khu vực này khó có thể làm Mỹ lơ là. Hơn nữa, sự nổi lên nhanh chóng của Trung Quốc như một hạt nhân thúc đẩy tiến trình liên kết khu vực và hình thành chủ nghĩa khu vực Đông Á (như hình thành Cộng đồng ASEAN, Cơ chế Hợp tác ASEAN + 1, ASEAN + 3, Thượng đỉnh Đông Á (EAS), Hợp tác 3 nước Đông - Bắc Á gồm Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, trong đó không có Mỹ tham gia) có thể làm tổn thương đến quyền lợi và thách thức vai trò “người cân bằng” và “trọng tài” an ninh, nhất là đối với các quốc gia ven biển thuộc châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Á là “điểm xoáy”, “hạt nhân” của chiến lược khu vực rộng lớn này.

2 - Lợi ích chiến lược Đông Á của Trung Quốc

Khác với Mỹ, Trung Quốc không chỉ là quốc gia nằm trong khu vực Đông Á, mà còn là cường quốc có quan hệ mật thiết về mặt lịch sử và văn hóa với các nước châu Á, một trong những cái nôi của nền văn minh nhân loại, lại tiếp giáp trực tiếp với các cường quốc trên thế giới như Nga, Ấn Độ và Nhật Bản, là một trong những nước có đường biên giới dài nhất thế giới, nằm ở điểm trung tâm của các nước Đông Á ven biển, nơi nối tiếp giữa Đông -

Nam Á và Đông - Bắc Á bằng đất liền và biển, nằm ở bờ Đông của lục địa Á - Âu - cái “rốn” của địa chính trị thế giới, bờ Đông của Thái Bình Dương, nơi tiếp giáp với các luồng thương mại và đầu tư chính yếu của khu vực. Hơn nữa, Trung Quốc từng là cường quốc lục địa gắn liền với biển. Sự trỗi dậy nhanh chóng của Trung Quốc không chỉ với tư cách là cường quốc của khu vực, mà đang hướng tới một siêu cường mới của thế giới trong khi vẫn duy trì là một nước xã hội chủ nghĩa lớn nhất hiện nay cũng đặt ra nhiều vấn đề lớn, liên quan đến lợi ích cũng như ảnh hưởng chiến lược của chính quốc gia này tại Đông Á và trên thế giới. Trung Quốc đang tăng cường mở rộng quan hệ quốc tế để nhanh chóng trở thành cường quốc đại dương. Tuy nhiên, có không ít yếu tố đang tạo ra thách thức đối với duy trì và mở rộng lợi ích chiến lược của Trung Quốc ở Đông Á như: các cuộc tranh chấp chủ quyền lãnh hải ngoài khơi giữa các nước trong khu vực Đông Á; sự gia tăng củng cố lợi ích chiến

(2) Sự trở lại của nước Nga không chỉ về chỉ số tăng trưởng kinh tế, mà còn ở lĩnh vực quân sự và ngoại giao. Cùng với cải cách đồng bộ quân đội theo hướng tinh xảo và hiện đại, năm 2007 đánh dấu sự hồi sinh của lực lượng chiến lược hạt nhân bằng việc nối lại các chuyến bay tuần tra của máy bay ném bom chiến lược ra bên ngoài lãnh thổ Nga, điều mà suốt 15 năm kể từ khi Liên Xô tan rã không được thực hiện. Cũng từ thời gian này, Nga không chỉ bổ sung một lượng lớn vũ khí hiện đại, mà còn liên tục thử nghiệm các vũ khí mới, trong đó có tên lửa đạn đạo xuyên lục địa Topol RS-12M mang đầu đạn hạt nhân với tầm bắn 10.000 km có khả năng xuyên thủng bất kỳ hệ thống phòng thủ tên lửa nào của đối phương. Thêm vào đó, Nga cũng thường xuyên tổ chức tập trận với quy mô lớn không chỉ trong nước mà với các đối tác bên ngoài, trong đó có Ấn Độ và Trung Quốc. Đặc biệt, Nga đã thể hiện thái độ “ăn miếng trả miếng” với Mỹ và phương Tây bằng cuộc phản công quân sự tại Gru-di-a hồi tháng 8-2008 và công nhận nền độc lập của hai vùng đất ly khai là Nam Ô-xê-ti-a và Áp-kha-di-a. Thêm vào đó, Nga đưa các chiến hạm hạng nặng đến vịnh Aden của Xô-ma-li để tham gia chống cướp biển, đưa tàu chiến hiện đại và 2 máy bay ném bom chiến lược Tu-160 đến tham gia tập trận chung tại Vê-nê-xu-ê-la, thăm Cu-ba (tháng 9-2008). Đây là lần đầu tiên sau nửa thế kỷ kể từ vụ khủng hoảng tên lửa ở vịnh Ca-ri-bê năm 1962, tàu chiến và máy bay chiến đấu tối tân nhất của Nga hiện diện ngay sát nách Mỹ.

lược của Mỹ và các quốc gia trong vùng, nhất là sự trở lại của nước Nga với tư cách là cường quốc quân sự và kinh tế của khu vực châu Á - Thái Bình Dương; những nỗ lực mới của Nhật Bản trong việc “đuổi kịp kinh tế”, trở thành “quốc gia bình thường”; sự nổi lên của Ấn Độ và gia tăng sức mạnh nội khối của ASEAN; sự tồn tại của các liên minh chiến lược do Mỹ cầm đầu ở khu vực này cùng với sự căng thẳng vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên...

Trước hết về lợi ích kinh tế: Đông Á đã và đang là khu vực phát triển kinh tế năng động, nơi diễn ra quá trình hội nhập kinh tế khá chặt chẽ với cả bên trong và bên ngoài khu vực trong những thập niên gần đây. Trung Quốc là thị trường hấp dẫn đối với các nước Đông - Bắc Á. Từ năm 2007, Trung Quốc đã vượt Mỹ và trở thành đối tác thương mại hàng đầu của Nhật Bản và Hàn Quốc với kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều lên tới gần 266,8 tỉ USD (với Nhật Bản) và 186,2 tỉ (với Hàn Quốc). Còn nước Nga và các nước Trung Á khác thuộc Liên Xô trước đây không chỉ là những đối tác có khả năng cung cấp nguồn nguyên liệu, nhất là dầu khí và sắt thép cho quá trình công nghiệp hóa của Trung Quốc, mà còn là thị trường “dễ tính”, tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp nhẹ, những mặt hàng mà Trung Quốc đang có lợi thế cạnh tranh. Kim ngạch buôn bán Trung - Nga đã lên tới 56,8 tỉ USD năm 2008, tăng 18,5% so với năm 2007.

Các nước ASEAN là những nền kinh tế năng động, nơi nhiều mặt hàng công nghiệp và nông nghiệp của Trung Quốc đang có lợi thế cạnh tranh. Từ giữa thập niên đầu của thế kỷ XXI, Trung Quốc đã gần sánh ngang Mỹ, Nhật Bản và EU trong buôn bán với Đông - Nam Á. Kim ngạch xuất nhập khẩu Trung Quốc - ASEAN khoảng 231,1 tỉ USD năm 2008, trong đó xuất khẩu từ Trung Quốc tăng gần 21% so với năm 2007⁽³⁾. Hơn nữa, khu vực này trong lịch sử là cửa ngõ phương Nam truyền thống và quan trọng nhất của Trung Quốc đối với bên ngoài, hiện diện đông đảo cộng đồng người Hoa (khoảng 35 triệu người) đang sinh sống, có tiềm năng về vốn và kinh nghiệm kinh doanh, có mối quan hệ chặt chẽ

về kinh tế và văn hóa với Trung Quốc. Trên thực tế, cộng đồng này đã và đang đóng góp to lớn cho công cuộc phát triển kinh tế trong nước, mở rộng quan hệ hợp tác và liên kết giữa Trung Hoa lục địa với Hồng Công - Ma Cao, Đài Loan và với các nước ASEAN⁽⁴⁾.

Về lợi ích chính trị, an ninh: Đông Á không chỉ là nơi hội tụ của nhiều luồng thương mại chủ chốt của thế giới, mà còn là địa bàn phân chia ảnh hưởng và quyền lực giữa các nước lớn, do vậy luôn tiềm tàng những nhân tố bất ổn về an ninh. Nếu như trong thời kỳ “chiến tranh lạnh”, Đông Á là nơi tập trung cao độ các mâu thuẫn của trục tam giác chiến lược Mỹ - Trung - Xô và là “điểm nóng” gay gắt nhất trong cuộc đối đầu hai cực Xô - Mỹ, thì từ sau khi Liên Xô tan rã, trọng tâm cạnh tranh chiến lược trong khu vực này chuyển sang trục quan hệ Mỹ - Trung và Trung - Nhật. Lợi ích an ninh của Trung Quốc từ thời kỳ này gắn liền với môi trường hòa dịu, hòa giải, tránh xung đột với các nước lớn, đặc biệt là Mỹ, Nhật Bản, đồng thời nhanh chóng thực đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác với Nga và Ấn Độ, lôi kéo các nước ASEAN về phía mình. Hơn nữa, các vấn đề tồn tại của lịch sử như tranh chấp chủ quyền lãnh hải giữa Trung Quốc với Nhật Bản, Hàn Quốc và nhất là với nhiều nước ASEAN, vấn đề thống nhất hai bờ eo biển Đài Loan và khủng hoảng hạt nhân ở CHDCND Triều Tiên là những vấn đề hết sức nhạy cảm. Nếu như không kiểm soát được tình hình, xảy ra xung đột thì môi trường an ninh Đông Á sẽ xấu đi nhanh chóng, trong đó Trung Quốc có thể là nước chịu thiệt hại nhiều nhất. Do vậy, chính sách ngoại giao của Trung Quốc đi theo hướng giữ nguyên hiện trạng, hợp tác cùng có lợi với phương châm “làm bạn với láng giềng,

(3) Xem: *Số liệu Thống kê về tình hình phát triển kinh tế - xã hội Trung Quốc năm 2008* do Cục Thống kê Nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa công bố ngày 26-2-2009

(4) Xem: Trần Khánh: *Sự tiến triển trong quan hệ ASEAN - Trung Quốc*, Tạp chí Nghiên cứu Đông - Nam Á, số 2, 2004; *Người Hoa trong quan hệ Trung Quốc - ASEAN*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 4, 2004

an ninh với láng giềng và làm giàu với láng giềng”. Tuy nhiên, trong những trường hợp, vấn đề cụ thể, Trung Quốc có cách ứng xử “cương, nhu” khác nhau, tùy từng thời điểm, đối tác và tương quan lực lượng.

3 - Lợi ích chiến lược Đông Á của Nhật Bản

Khác với Trung Quốc, Nhật Bản là một quốc gia biển đảo, nằm ở vị trí địa - chiến lược hết sức quan trọng trong thương mại và phòng thủ ở khu vực ven biển Đông - Bắc Á, là cầu nối quan trọng giữa Mỹ và Đông Á. Là cường quốc thứ hai trên thế giới về kinh tế, nhưng tiếng nói chính trị và vai trò an ninh của Nhật Bản chưa tương xứng với sức mạnh kinh tế. Thêm vào đó, sự nổi lên nhanh chóng của Trung Quốc, sự tái khẳng định vị thế của Nga cũng đặt ra nhiều vấn đề mang tính chiến lược sống còn đối với Nhật Bản. Ngoài ra, sự gia tăng khủng hoảng hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên cũng như các vấn đề lịch sử khác để lại như tranh chấp lãnh thổ với Nga, Trung Quốc, Hàn Quốc, cùng với tâm lý lo ngại về sự trỗi dậy của chủ nghĩa quân phiệt Nhật cũng như sự ràng buộc của hiệp ước phòng thủ đồng minh Nhật - Mỹ đã tạo ra không ít khó xử trong việc mở rộng ảnh hưởng và lợi ích chiến lược của Nhật Bản trên thế giới, nhất là ở Đông Á.

Về lợi ích kinh tế: Sự mở rộng các cơ hội thương mại và đầu tư tại các nước có nền kinh tế mới chuyển đổi ở Đông Á như Trung Quốc và Việt Nam đã và đang tạo cơ hội cho Nhật Bản. Trung Quốc đã thay thế Mỹ, trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Nhật Bản. Mong Cổ và một số nước thuộc Liên Xô trước đây cũng đang là thị trường hấp dẫn đầu tư của Nhật Bản. Sự nổi lên của các nền kinh tế này có khả năng giúp Nhật Bản đổi mới công nghệ và gia tăng xuất khẩu sản phẩm có hàm lượng chất xám cao bằng cách chuyển một bộ phận các nhà máy có công nghệ vừa phải ra nước ngoài và đóng vai trò là nhà cung cấp các linh kiện, máy móc và dây chuyền sản xuất hiện đại cho việc lắp ráp, sản xuất hàng xuất khẩu

tại các nước đó. Người Nhật đã từng tiến hành như vậy đối với các nước ASEAN từ những năm 60 - 70 của thế kỷ XX. Tuy nhiên, trong bối cảnh gia tăng cạnh tranh và xu thế liên kết kinh tế khu vực thì sự bổ sung giữa nền kinh tế Nhật Bản với hầu hết các nền kinh tế còn lại của Đông Á có ý nghĩa chiến lược đối với quốc gia này. Hơn nữa, sự khan hiếm về nhiên liệu, năng lượng cũng đặt ra bài toán khó, buộc Nhật Bản phải tăng cường hợp tác năng lượng với các nước trong khu vực, nhất là với các quốc gia có tiềm năng về nguồn dự trữ tài nguyên này. Chính vì vậy, chính sách “ngoại giao kinh tế”, trong đó có “ngoại giao ODA” kết hợp với “ngoại giao văn hóa” là những hướng đang được người Nhật chú trọng, không chỉ nhằm duy trì, mà còn gia tăng lợi ích chiến lược kinh tế, chính trị của họ trong khu vực và trên thế giới.

Về lợi ích chính trị, an ninh: Nhật Bản là một trong những nước nằm trên vành đai địa - chính trị nhạy cảm, thiếu ổn định về mặt an ninh. Điều này đã và đang tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với lợi ích quốc gia - dân tộc của Nhật Bản hiện tại cũng như lâu dài, trước hết, liên quan đến sự trỗi dậy của Trung Quốc. Sự phát triển nhanh chóng của Trung Quốc có khả năng thúc đẩy hợp tác khu vực, làm cho nước này hội nhập nhanh chóng vào hệ thống kinh tế và chính trị thế giới. Nhưng bên cạnh đó, về mặt địa - chính trị và quyền lợi quốc gia dân tộc, sự phát triển đó dù muốn hay không cũng làm giảm thị phần kinh tế, tiếng nói chính trị cũng như vai trò an ninh Nhật Bản tại Đông Á và trên thế giới. Hơn nữa, sự đầu tư ngày càng lớn cho việc hiện đại hóa quân sự, nhất là hải quân cùng với sự gia tăng đòi chủ quyền của Trung Quốc trên các vùng biển đảo, kéo dài từ vùng biển Vàng cho đến Đông Hải và Nam Hải (Biển Đông) cũng khiến Nhật Bản lo lắng, bởi khu vực này tập trung các huyết mạch thương mại hàng hải của Nhật Bản với thế giới.

Điều đáng lưu ý ở đây là lần đầu tiên trong lịch sử Đông Á, xuất hiện hai cường quốc cùng cạnh tranh và đang nắm giữ phần chủ

đạo của cục diện khu vực. Nhật Bản nắm vị thế kinh tế lớn nhất còn Trung Quốc có vai trò chính trị - ngoại giao lớn nhất. Biên giới này đang rất mỏng manh, trong đó Trung Quốc chiếm cả về ưu thế và lợi thế. Tuy quan hệ kinh tế Trung - Nhật đang phát triển mạnh và là đối tác hàng đầu của nhau, nhưng về mặt chính trị, an ninh thì hầu như “giậm chân tại chỗ”. Cùng với những bất đồng và tranh chấp do lịch sử để lại, những gia tăng chi phí quân sự và chạy đua kinh tế giữa hai nước này đang là một trong những vấn đề lớn về chính trị, an ninh và hội nhập kinh tế ở Đông Á.

Ngoài vấn đề mang tầm chiến lược trên, sự gia tăng căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên cũng như sự giằng co, mặc cả lợi ích chiến lược giữa các bên liên quan, nhất là các nước lớn tham gia dàn xếp vào quá trình này cũng làm nóng lên cạnh tranh địa - chính trị khu vực. Từ sau “chiến tranh lạnh”, Nga, đặc biệt là Trung Quốc, có quan hệ mật thiết và gắn một phần lợi ích chiến lược an ninh với sự tồn tại và phát triển của chính thể CHDCND Triều Tiên. Các vòng đàm phán 6 bên ít thu được kết quả và những chính sách cứng rắn của Liên hợp quốc liên tục đưa ra trong những năm gần đây để trừng phạt CHDCND Triều Tiên có thể tạo thêm những hệ lụy khó dự đoán, trong khi tình hình kinh tế, chính trị nội bộ của nước này đang có nhiều vấn đề cần giải quyết.

Cùng với những ẩn số trên bán đảo Triều Tiên, đang diễn ra sự xích gần về kinh tế và cải thiện nhanh chóng về chính trị giữa hai bờ eo biển Đài Loan, nhất là từ khi Mã Anh Cửu lên cầm quyền năm 2008. Với nhận thức đang gia tăng ở Nhật Bản, coi Trung Quốc là đối thủ tiềm tàng, thì sự liên kết ngày càng chặt chẽ giữa Trung Quốc Đại lục và Đài Loan cũng tạo ra nhiều lo lắng đối với Nhật Bản. Hơn nữa, sự gia tăng cả quan hệ kinh tế cũng như chính trị, an ninh của Trung Quốc với các nước ASEAN, nhất là các nước trên bán đảo Đông Dương trong thập niên gần đây như đã cùng với ASEAN lập nên khu vực thương mại tự do Trung Quốc - ASEAN (ACFTA), tăng cường đầu tư và viện trợ phát triển cho các

nước ASEAN, cũng tạo ra sự cạnh tranh lớn đối với Nhật Bản, nơi người Nhật đã từng khởi xướng, đầu tư nhiều công sức phát triển lớn các dự án lớn, trong đó có Chương trình phát triển Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) ngay từ khi “chiến tranh lạnh” vừa kết thúc⁽⁵⁾. Sự tranh đua này là một trong những biểu hiện cạnh tranh giành ưu thế địa - chính trị và lợi ích chiến lược của cả hai nước ở Đông Á và trên thế giới.

Tóm lại, Đông Á là điểm xoáy chiến lược, nơi đan xen, giao thoa quyền lợi cả trước mắt cũng như lâu dài của các nước trong và ngoài khu vực, trước hết là của các nước lớn. Trọng điểm chiến lược của Mỹ ở Đông Á hiện nay là tiếp tục duy trì “trật tự châu Á” do Mỹ sắp đặt từ thời “chiến tranh lạnh”, trong đó buộc Nhật Bản luôn đi với mình và thực hiện chính sách can dự, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với Trung Quốc, Nga và Ấn Độ, nhằm đưa các nước này trở thành những “cố đồng có trách nhiệm” trong hệ thống quốc tế. Đối với Trung Quốc, khu vực Đông Á không chỉ là khu vực ảnh hưởng truyền thống mà còn là nơi thể nghiệm chiến lược cùng chung sống hòa bình và làm giàu với láng giềng. Tuy nhiên, sự phát huy ảnh hưởng quốc tế về mọi phương diện của nước này đang gặp nhiều thách thức bởi chính sách can dự và cạnh tranh của nhiều nước lớn khác, trước hết là Mỹ. Đây là điểm mấu chốt chi phối môi trường địa chính trị và an ninh của Đông Á hiện nay, nhất là trong tương lai gần. Còn đối với Nhật Bản, mối quan tâm hàng đầu hiện nay là làm sao gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, loại bỏ dần những nghi kỵ do lịch sử để lại, trung hòa lợi ích của các bên ở Đông Á, để cùng tồn tại và phát triển. Đây là những thách thức không chỉ đối với Nhật Bản, mà còn đối với cả Trung Quốc, Mỹ và nhiều nước khác trong khu vực và trên thế giới. □

(5) Xem thêm: Hoài Nam: *Trung Quốc với Hành lang Kinh tế Đông - Tây*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, 11-2008, tr 47 - 53; Trần Khánh: *Đông Nam Á trong cạnh tranh chiến lược Trung - Nhật*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 1-2009, tr 13 - 21